

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 194/2023/HS-ST
Ngày: 29-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bình

Bà Đặng Thị Ngọc Diệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Trần Thị HThương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2023/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

PHAN ANH L, sinh năm 1984 tại tỉnh Bình Thuận.

HKTT và nơi cư trú: khu phố 2, phường X, TP P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn T và bà Trần Thị H (đều đã chết); Anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: Trần Thị Kim T, sinh năm 1983 (chưa đăng ký kết hôn), có 01 người con sinh năm 2017. Tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 06/02/2012, bị Công an thành phố P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC số tiền 750.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 28/10/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Bản án số 76/STHS.

+ Ngày 18/11/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 171/HSST.

+ Ngày 13/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 162/HSST.

+ Ngày 30/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 93/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/2020.

Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: ông **Ngô Nguyễn Tiến Đ**, sinh năm 2002. Địa chỉ: thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1985. HKTT: khu phố 2, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Nơi ở hiện nay: số nhà 166, Thủ Khoa Huân, khu phố 8, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 08/02/2023, sau khi chơi game tại Tiệm nét “Nhím” thuộc khu phố 14, phường P, thành phố P, Phan Anh L chuẩn bị ra về. Khi đi ngang qua một bàn máy tính trong tiệm, L thấy anh Ngô Nguyễn Tiến Đ đang ngủ gục trên bàn, bên cạnh có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Sau khi quan sát xung quanh thấy không ai để ý, L lén lút lấy chiếc điện thoại của anh Đ bỏ vào túi quần rồi đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, tại một quán cà phê cóc trên đường Thủ Khoa Huân thuộc phường P, thành phố P, L mang chiếc điện thoại vừa trộm được của anh Đ bán cho anh Nguyễn Hữu T được số tiền 8.500.000 đồng. Quá trình mua bán, L không nói đây là tài sản có nguồn gốc phạm pháp nên anh T không biết. Với số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp, L dùng 1.400.000 đồng mua 01 chiếc điện thoại di động OPPO F9 màu xanh để sử dụng, tiêu xài cá nhân hết 4.820.000 đồng, số tiền 2.280.000 đồng còn lại, L cất trong người chưa kịp tiêu xài.

Khoảng 04 giờ 50 phút ngày 08/02/2023, bị hại Ngô Nguyễn Tiến Đ tỉnh giấc thì phát hiện bị mất điện thoại di động. Qua kiểm tra camera tại Tiệm net Nhím, Đ thấy có 01 thanh niên đã lén lút chiếm đoạt tài sản trên vào lúc 04 giờ 30 phút cùng ngày. Đến ngày 15/02/2023, Đ đến Công an phường P trình báo sự việc.

Qua sàng lọc đối tượng, Cơ quan điều tra đã triệu tập Phan Anh L đến trụ sở làm việc. L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ của Phan Anh L:

+ Tiền Việt Nam: 2.280.000 đồng.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1: 860163040933660.

- Thu giữ của Nguyễn Hữu T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím; IMEI 1: 350439475731622; IMEI 2: 350439475114142.

- Thu giữ của Nguyễn Anh T (sinh năm 1994, trú tại Chung cư P thuộc khu phố 14, phường P, thành phố P) là quản lý Tiệm net “Nhím”: 01 (một) USB màu bạc có chữ “hoco” có lưu trữ 01 (một) đoạn video có lưu lượng 37 giây ghi lại hình ảnh Phan Anh L lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax của anh Ngô Nguyễn Tiến Đ tại quán net Nhím vào ngày 08/02/2023.

Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 22/02/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P kết luận:

- Tên tài sản: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím.
- Giá trị tài sản là: 34.200.000 (ba mươi bốn triệu, hai trăm ngàn) đồng.

Xử lý vật chứng và vấn đề dân sự:

- Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím cho bị hại Ngô Nguyễn Tiến Đ. Anh Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Đối với số tiền 2.280.000 đồng thu giữ của L là số tiền bán điện thoại còn lại, do khi mua điện thoại của L, anh Nguyễn Hữu T không biết là tài sản do L phạm tội mà có Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho anh T. Anh T yêu cầu L trả lại số tiền 6.220.000 đồng mua điện thoại còn lại.

- Đối với: chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1: 860163040933660 thu giữ của L, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P bảo quản chờ xử lý.

- Đối với 01 (một) USB màu bạc có chữ “hoco” có lưu trữ 01 (một) đoạn video ghi lại sự việc trộm cắp tài sản được lưu cùng hồ sơ để phục vụ xét xử.

Tại bản Cáo trạng số 144/CT-VKSPT ngày 04/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Phan Anh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Anh L từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về biện pháp tư pháp: tại phiên tòa, anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu bị cáo L trả lại số tiền 6.220.000 đồng mua điện thoại nên không xem xét. Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phan Anh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng; bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa. Bị cáo nói lời sau cùng: hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Trong vụ án này có người bị hại Ngô Nguyễn Tiến Đ vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản làm việc ngày 21/9/2023, mẹ ruột của bị hại có lời khai cho biết bị hại đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài và xin Tòa xét xử vắng mặt. Bị cáo và Kiểm sát viên đều đề nghị xét xử vắng mặt người bị hại. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác bị hại đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của bị hại trước tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 08/02/2023, tại tiệm net “Nhím” thuộc khu phố 14, phường P, thành phố P, Phan Anh L có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max trị giá 34.200.000 đồng của anh Ngô Nguyễn Tiến Đ.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật, lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, Bản cáo trạng số 144/CT-VKSPT, ngày 04/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, nhiều lần phạm tội tuy đã được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội mới, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần có hình phạt nghiêm khắc và tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa thì mới có tác dụng phòng ngừa chung và cải tạo, răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím cho bị hại Ngô Nguyễn Tiến Đ. Anh Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1: 860163040933660 thu giữ của L, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 2.280.000 đồng thu giữ của bị cáo L là tiền bán điện thoại còn lại, do khi mua điện thoại của L, anh Nguyễn Hữu T không biết là tài sản do L phạm tội mà có Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho anh T.

Anh Nguyễn Hữu T mua điện thoại Iphone 14 Promax màu tím từ L với số tiền 8.500.000 đồng, anh T đã được trả lại số tiền 2.280.000 đồng. Quá trình điều tra, anh T yêu cầu bị cáo L trả cho anh T số tiền còn lại là 6.220.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 (một) USB màu bạc có chữ “hoco” có lưu trữ 01 (một) đoạn video ghi lại sự việc trộm cắp tài sản được lưu cùng hồ sơ vụ án.

[6] Về vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Hữu T là người mua lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max từ Phan Anh L: do không biết đây là tài sản do L phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Anh L** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Phan Anh L **01** năm **03** tháng tù (một năm ba tháng tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1: 860163040933660.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 172 ngày 29/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P và Công an thành phố P).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Phan Anh L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2023). Quyền kháng cáo của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP P;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an TP P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c cư trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu: hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Nữ Kiều Mỹ